

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-TCĐT

Bến Tre, ngày tháng 6 năm 2025

V/v thống nhất danh mục các  
công trình thủy lợi sửa chữa  
đợt 02 năm 2025 của Công ty  
TNHH MTV Khai thác công  
trình thủy lợi Bến Tre

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình  
thủy lợi Bến Tre.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được Tờ trình số 3776/TTr-STC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Sở Tài chính về việc thống nhất danh mục các công trình thủy lợi sửa chữa đợt 02 năm 2025 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bến Tre.

Sau khi xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất danh mục các công trình thủy lợi sửa chữa đợt 02 năm 2025 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Bến Tre. *(chi tiết danh mục công trình theo phụ lục đính kèm).*

2. Tổng kinh phí: **14,54 tỷ đồng** *(Mười bốn tỷ, năm trăm bốn mươi triệu đồng).*

3. Nguồn kinh phí:

- Nguồn XDCB từ phân phối chênh lệch thu chi năm 2022: 2,36 tỷ đồng.
- Nguồn XDCB từ phân phối chênh lệch thu chi năm 2023: 1,16 tỷ đồng.
- Nguồn XDCB từ phân phối chênh lệch thu chi năm 2024: 9,25 tỷ đồng.
- Nguồn chi phí quản lý dự án đã hết hạn chi năm 2024: 1,77 tỷ đồng.

4. Thời gian thực hiện: Năm 2025-2026.

5. Giao người có thẩm quyền của doanh nghiệp nhà nước được quyết định việc đầu tư và mua sắm phục vụ hoạt động của doanh nghiệp theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp năm 2014; tổ chức thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định của Luật Đấu thầu năm 2023,

Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; đồng thời, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến đề đơn vị biết triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên “ để thực hiện”;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, TCĐT;
- Lưu: VT, Ph.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trúc Sơn**

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI SỬA CHỮA ĐỢT 02 NĂM 2025**  
*(Kèm theo Công văn số            /UBND-TCĐT ngày      tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

| TT | Tên công trình                                                       | Địa điểm                                                | Quy mô, thông số chính (m) | Dự trù kinh phí<br>(triệu đồng) | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------|---------------------------------|---------|
| 1  | Sửa chữa cống Sơn Đốc 2. Hạng mục: Phai cống                         | Xã Hưng Lễ, huyện Giồng Trôm                            | 6 cửa, B=10m               | <b>5.000</b>                    |         |
| 2  | Sửa chữa cống Giồng Tron. Hạng mục: Cửa cống                         | Xã Tân Xuân, huyện Ba Tri                               | 1 cửa, B=7,5m              | <b>4.000</b>                    |         |
| 3  | Sửa chữa cống Rạch Trại. Hạng mục: Cửa cống                          | Xã Bảo Thạnh, huyện Ba Tri                              | 1 cửa, B=5m                | <b>2.870</b>                    |         |
| 4  | Sửa chữa cống Cái Lức, Tổng Cang. Hạng mục: Cầu giao thông, cầu trục | Xã Thới Thạnh, huyện Thạnh Phú                          | 1 cửa, B=5m                | <b>500</b>                      |         |
| 5  | Sửa chữa cống Đầm Hồ. Hạng mục: Gia cố sạt lở                        | Xã Châu Hòa, huyện Giồng Trôm                           | B x H = (1,5 x 1,5)m       | <b>400</b>                      |         |
| 6  | Sửa chữa cống Nhà Thờ. Hạng mục: Cửa cống                            | Xã Châu Bình, huyện Giồng Trôm; xã Mỹ Hòa, huyện Ba Tri | 1 cửa, B=5m                | <b>1.770</b>                    |         |
|    | <b>Tổng cộng</b>                                                     |                                                         |                            | <b>14.540</b>                   |         |

Lưu ý: Quy mô, thông số kỹ thuật, kinh phí thực hiện từng công trình là dự kiến, quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chủ đầu tư được phép điều chỉnh tăng, giảm và qua lại giữa các công trình nhưng đảm bảo không vượt tổng giá trị được phê duyệt (14,54 tỷ).